

UBND TỈNH TUYÊN QUANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-CN
V/v triển khai kế hoạch khuyến
công năm 2025 và Kế hoạch
khuyến công 2026

Tuyên Quang, ngày tháng năm

Kính gửi:

- UBND các xã, phường;
- Trung tâm khuyến công và Xúc tiến công thương.

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HDND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết 39/2024/NQ-HDND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang V/v quy định mức chi cụ cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án; định mức chi và quản lý kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 2538/QĐ-BCT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ngừng, điều chỉnh và bổ sung kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia năm 2025 (đợt 2).

Để đảm bảo đúng tiến độ triển khai Kế hoạch khuyến công năm 2025, đăng ký kế hoạch khuyến công 2026. Sở Công Thương đề nghị UBND các xã, phường, Trung tâm khuyến công và Xúc tiến công thương và các đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. UBND các xã, phường

- Tiếp tục thông báo, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trên địa bàn triển khai các đề án khuyến công năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tiến độ, số lượng, chất lượng máy móc thiết bị đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4052/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia; Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh V/v giao kế hoạch kinh phí khuyến công địa phương trên

địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2025 và Quyết định số 2538/QĐ-BCT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ngừng, điều chỉnh và bổ sung kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia năm 2025 (đợt 2); phân đầu tổ chức nghiệm thu xong các đề án khuyến công năm 2025 trước tháng 12 năm 2025, không đăng ký kế hoạch khuyến công năm 2026 đối các đơn vị triển khai chậm tiến độ, không thực đề án khuyến công đã được phê duyệt hàng năm.

- Phối hợp với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến công thương, các cơ sở CNNT tiếp tục đăng ký và hoàn hồ sơ đăng ký khuyến công bổ sung năm 2025 và kế hoạch khuyến công năm 2026.

2. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến công thương

- Giao Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến công thương có trách nhiệm sử dụng nguồn kinh phí khuyến công địa phương năm 2025 và nguồn kinh phí khuyến công quốc gia năm 2025 đúng mục đích, hỗ trợ đúng đối tượng, tổ chức triển khai thực hiện, nghiệm thu theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, phân đầu tổ chức nghiệm thu xong các đề án khuyến công năm 2025 trước tháng 12 năm 2025.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ sở CNNT tiếp tục hướng dẫn hoàn hồ sơ đăng ký khuyến công bổ sung năm 2025 và kế hoạch khuyến công năm 2026 (*theo phụ lục đính kèm*)

- Báo cáo tiến độ thực hiện từng đề án khuyến công quốc gia và địa phương năm 2025 về Sở Công Thương trước ngày 30 tháng 9 năm 2025 (*Nội dung báo cáo nêu cụ thể các đề án hoàn thành, đề án chậm tiến độ, lý do chậm, đề xuất kiến nghị và đề xuất nghiệm thu nhiều đề án trong một đợt tổ chức nghiệm thu*).

(*Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc xin liên hệ ĐT: 0916.705.010; 0975.499.845*)

Sở Công Thương đề nghị UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu VT, CN, (Thoại).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hậu

PHỤ LỤC HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ KHUYẾN CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYẾN
QUANG

1. Đối tượng áp dụng, danh mục, ngành nghề hỗ trợ, nội dung, mức chi và nguyên tắc ưu tiên

1.1. Đối tượng áp dụng và danh mục ngành nghề hỗ trợ

Phù hợp với các quy định tại Khoản 2 Điều 1, Điều 5 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP Nghị định về Khuyến công;

1.2. Nội dung và mức chi hỗ trợ

- Mức chi đối với đề án đăng kí hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương áp dụng phù hợp với quy định tại Nghị quyết 39/2024/NQ-HDND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang V/v quy định mức chi cụ cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

- Mức chi đối với đề án đăng kí hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

1.3. Nguyên tắc lựa chọn các đề án khuyến công

- Các đề án được quy định tại Khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án; định mức chi và quản lý kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

- Ưu tiên hỗ trợ đối với các cơ sở CNNT có sản phẩm công nghiệp chế biến nông lâm sản, thực phẩm, thăm quan học tập, chế biến tạo ra sản phẩm mới, sử dụng nguyên liệu tại chỗ, các sản phẩm áp dụng máy móc thiết bị tiên tiến, các sản phẩm hàng lưu niệm, hàng hóa đặc trưng phục vụ du lịch, sản phẩm từ phong trào thanh niên khởi nghiệp, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động tại địa phương; sản phẩm (OCOP), các cơ sở CNNT có sản phẩm đạt giải bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp khu vực, cấp Quốc gia và cấp tỉnh hàng năm.

2. Hồ sơ đăng ký đề án khuyến công của các cơ sở công nghiệp nông thôn (Theo hướng dẫn tại Phụ lục 1 kèm theo công văn này)

2.1. Hồ sơ đăng ký hỗ trợ bao gồm:

- Phiếu đăng ký hỗ trợ khuyến công
- Đề án khuyến công của đơn vị thụ hưởng (Có xác nhận của UBND huyện, thành phố, theo Phụ lục số 3 kèm theo công văn này).

- Chương trình đào tạo nghề nếu là đề án đào tạo nghề (*Nếu có*).
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*Có chứng thực*).
- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc đề án của Chủ đầu tư.
- Bảng cân đối kế toán của đơn vị (đối với doanh nghiệp, công ty) tại thời điểm gần nhất của năm liên kề.
- Văn bản cam kết của tổ chức, cá nhân thực hiện đề án khuyến công chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Ngân sách Nhà nước cho cùng một nội dung chi được kinh phí khuyến công hỗ trợ.
- 03 báo giá cạnh tranh về nội dung đề nghị hỗ trợ phù hợp với giá cả thị trường (*Bản gốc*) và Ca -ta -lô máy móc (nếu có), thiết bị xin hỗ trợ kèm theo (*Bao gồm: hình ảnh và phần mô tả tính năng máy móc, thông số thiết bị xin hỗ trợ khuyến công*).

2.2. Số lượng: Hồ sơ đăng ký hỗ trợ được lập thành 04 bộ.

2.3. Nơi nộp hồ sơ: Phòng Kinh tế các xã, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các phường nơi thực hiện đề án.

3. Trình tự thực hiện đăng ký kế hoạch khuyến công

3.1. Các cơ sở nộp hồ sơ đăng ký kế hoạch khuyến công bổ sung năm 2025 và kế hoạch khuyến công 2026 nộp tại Phòng Kinh tế các xã, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các phường nơi thực hiện đề án, số lượng và danh mục hồ sơ theo quy định tại Mục 2 văn bản này.

3.2. Phòng Kinh tế các xã, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các phường.

- Thông báo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đăng ký đề án khuyến công bổ sung năm 2025 và kế hoạch khuyến công năm 2026.

- Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ, trình ủy ban nhân dân các xã, xác nhận đối với các đề án của các đơn xin hỗ trợ nguồn kinh phí khuyến công và Văn bản của UBND các xã phường đề nghị Sở Công Thương hỗ trợ cho các đơn vị trên địa bàn từ nguồn kinh phí khuyến công (*Theo quy định tại điểm b, mục 1 Điều 10 Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh*).

3.3. Hồ sơ đăng ký kế hoạch khuyến công cấp tỉnh bổ sung năm 2025 và kế hoạch khuyến công 2026 đối với UBND các xã, phường.

Bao gồm:

- Văn bản đăng ký kế hoạch khuyến công của UBND cấp xã, phường huyện (*Kèm theo biểu tổng hợp danh mục các nhiệm vụ, đề án khuyến công theo hướng dẫn tại Phụ lục số 2 kèm theo công văn này, theo quy định tại mục 2 Điều 10 Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh*).

- Đề án của các đơn xin hỗ trợ nguồn kinh phí khuyến công (Có xác nhận của UBND cấp huyện, thành phố theo quy định tại mục 1 Điều 10 Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh).

- Tài liệu kèm theo là hồ sơ của các tổ chức, cá nhân thụ hưởng xin đăng ký hỗ trợ kinh phí khuyến công theo quy định tại Mục 2 văn bản này. (Các hồ sơ đề án do các cơ sở CNNT nộp tại Phòng Kinh tế các xã, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các phường).

3.4. Thời gian hoàn thiện hồ sơ

- Hồ sơ của các đơn vị đăng ký hỗ trợ khuyến công bổ sung năm 2025 và kế hoạch khuyến công 2026; văn bản đăng ký của UBND các xã, phường gửi Sở Công Thương và Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Công thương Tuyên Quang trước ngày 5/10/2025.

- Số lượng: Hồ sơ đăng ký hỗ trợ được lập thành 04 bộ. Sở Công Thương (01 bộ), Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến Công thương (03 bộ)

(Hồ sơ đăng ký gửi về Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến Công thương Hà Giang, địa chỉ: Số 382, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, Để được tư vấn hướng dẫn liên hệ : Ông Lê Quốc Thăng – Trưởng phòng Khuyến công đổi mới sáng tạo và chuyển đổi xanh . ĐT: 0916.705. 010)

4. Trung Tâm khuyến công và Xúc tiến công thương

4.1. Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ sở công nghiệp nông thôn hoàn thiện hồ sơ đăng ký kế hoạch khuyến công theo phụ lục trên.

4.2. Tổng hợp hồ sơ đăng ký đề án khuyến công và trình Sở Công Thương như sau: ngày 10/10/2025, gồm:

- Tờ trình đề nghị thẩm định;

- Đề án khuyến công theo quy định (Kèm theo Phiếu khảo sát đánh giá tính khả thi đề án);

- Tài liệu kèm theo là hồ sơ của các tổ chức cá nhân xin thụ hưởng đăng ký đề án khuyến công quy định tại Mục 2 văn bản này.

(Theo quy định tại điểm b, mục 1 Điều 11 Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh)

Sở Công Thương đề nghị UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

hụ lục 1
DANH MỤC TÀI LIỆU KÈM THEO MỘT SỐ DẠNG ĐỀ ÁN
KHUYẾN CÔNG

TT	Dạng đề án	Tài liệu bổ sung
1	Đào tạo nghề cho lao động mới	- Danh sách học viên đăng ký tham gia lớp đào tạo có xác nhận của chính quyền địa phương.
2	Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật phổ biến công nghệ mới, sản phẩm mới	- Dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật, kèm quyết định đầu tư của chủ đầu tư (trừ trường hợp hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác); - Nêu rõ tính mới của sản phẩm trong dự án.
3	Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn	Dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật kèm theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (trừ trường hợp hộ kinh doanh cá thể).
4	Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp	- Văn bản của chủ đầu tư đề nghị hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, trong đó có cam kết về vốn đối ứng để thực hiện; - Bản sao hợp lệ quyết định thành lập cụm công nghiệp; - Bản sao hợp lệ quyết định phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp của cấp có thẩm quyền (trường hợp quyết định của doanh nghiệp, phải kèm theo văn bản thẩm tra của đơn vị có chức năng).
5	Hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp	- Văn bản của chủ đầu tư đề nghị hỗ trợ đầu tư xây dựng hạng mục công trình (hoặc gói thầu) hạ tầng của cụm công nghiệp, trong đó có cam kết vốn đối ứng để thực hiện; - Báo cáo tiến độ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đến thời điểm xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo Mẫu phụ số 4 của Công văn này; - Bản sao hợp lệ quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp; - Bản sao hợp lệ Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Giấy chứng nhận đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp (nếu có); - Bản sao hợp lệ: Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán của hạng mục công trình (hoặc gói thầu) đề nghị hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
6	Hỗ trợ hệ thống xử lý ô	- Văn bản của chủ đầu tư đề nghị hỗ trợ đầu tư

	nhiệm môi trường tại cụm công nghiệp	<p>xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường của cụm công nghiệp, trong đó có cam kết vốn đối ứng để thực hiện;</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo tiến độ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đến thời điểm xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo Mẫu phụ lục số 4 của Công văn này;- Bản sao hợp lệ quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp; quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp; Giấy chứng nhận đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp (nếu có);- Bản sao hợp lệ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hạng mục công trình xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường chung của cụm công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
--	--------------------------------------	--

Phụ lục 3

MẪU ĐỀ ÁN HỖ TRỢ KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG

I. ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN

1. Đơn vị thực hiện

Tên đơn vị: (ghi chính xác theo giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Đại diện:

Chức vụ:

Tài khoản

Tại:

Mã số thuế:

Giấy phép đăng kí kinh doanh số.....thay đổi lại lần thứ (hoặc đăng kí lần đầu)

Ngành nghề đăng kí kinh doanh: *(Liệt kê ngành nghề chính liên quan đến liên quan đến đề án xin hỗ trợ như: sản xuất chế biến nông lâm sản, gia công cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng ...)*.

2. Địa điểm thực hiện: (Ghi rõ địa điểm thực hiện đề án)

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ CỦA ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết của đề án

Khái quát tình hình chung của địa phương, quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn, vùng nguyên liệu, lao động, thị trường tiêu thụ

Sự cần thiết hỗ trợ chương trình khuyến công đối với các đề án: Xây dựng mô hình *(Áp dụng đối với đề án hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật ...)*. Ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất *(Áp dụng đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất, chế biến ...)*. Xây dựng và đăng thương hiệu, tư vấn thiết kế nhãn mác bao bì sản phẩm *(Áp dụng đối với đề án hỗ trợ xây dựng và đăng thương hiệu, tư vấn thiết kế nhãn mác bao bì sản phẩm ...)*

2. Căn cứ thực hiện đề án

- Ghi rõ đề án được lập dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật nào.
- Các căn cứ khác.

III. MỤC TIÊU

Nêu những mục tiêu của đề án cần đạt được. Các mục tiêu phải rõ ràng, cụ thể, đáp ứng nhu cầu thực tế của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn;

IV. QUY MÔ ĐỀ ÁN

1. Quy mô và công suất của đề án

- Quy mô của đề án: ...
- Công suất đề án (nếu có):

2. Nội dung đề xuất hỗ trợ

a) Đối với hỗ trợ xây dựng cơ bản:

T T	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Kết cấu cơ bản	Đơn giá (triệu.đ)	Giá trị dự kiến (triệu.đ)
1						
2						

b) Đối với hỗ trợ máy móc thiết bị:

T T	Tên thiết bị	Số lượng	Model / Kí mã hiệu	Xuất xứ	Cấu tạo chính của máy móc thiết bị (Kích thước, các bộ phận ...)	Giá trị dự kiến (triệu.đ)
1						
2						

c) Đối với hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, thiết kế và sản xuất thử mẫu mã bao bì sản phẩm:

T T	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Số lượng	Giới thiệu khái quát	Đơn giá (triệu.đ)	Giá trị dự kiến (triệu.đ)
1	Tên nhãn hiệu					
2	Tư vấn thiết kế nhãn hiệu					
3	Sản xuất thử mẫu mã bao bì sản phẩm - Loại ... - Loại ...					

3. Đặc điểm vượt trội về máy móc và sản phẩm

Là thiết bị đơn chiếc, hay cụm thiết bị, nhóm thiết bị cùng loại hoặc dây chuyền thiết bị ứng dụng vào khâu sản xuất, chế biến là máy mới, nâng cao năng

suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng nguyên liệu ... mà trên địa bàn huyện chưa có đơn vị nào áp dụng (*Áp dụng đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị trong sản xuất, chế biến ...*).

Ngoài ra đối với mô hình trình diễn kỹ thuật ... phải nêu thêm tính mới của sản phẩm so với các sản phẩm cùng loại hoặc chưa có đơn vị nào sản xuất trên địa bàn cấp huyện.

V. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ

Nội dung và tiến độ triển khai đề án được dự kiến theo bảng sau:

TT	Nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện	Sản phẩm đạt được	Đơn vị thực hiện
1				
2				

VI. DỰ TOÁN KINH PHÍ

Tổng kinh phí thực hiện đề án là: đồng.

Trong đó:

TT	Nội dung thực hiện	Tổng kinh phí	Trong đó	
			Kinh phí khuyến công đề nghị hỗ trợ	Kinh phí của đơn vị thực hiện
1	Xây dựng cơ bản (Áp dụng đối với mô hình TDKT)			
2	Mua sắm máy móc thiết bị			
3	Xây dựng thương hiệu (Đăng ký nhãn hiệu)			
4	Chi phí khác			
	Tổng cộng:			

(Chi tiết có Phụ lục 4 kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Năng lực thực hiện và vai trò trách nhiệm của các bên liên quan

1.1. Năng lực thực hiện:

1.2. Vai trò và trách nhiệm của các bên:

2. Các giải pháp , phương án để thực hiện đề án

2.1. Giải pháp về vùng nguyên liệu:

2.2. Giải pháp về lao động:

2.3. Giải pháp về môi trường:

2.4. Giải pháp về thị trường:

2.5. Giải pháp về công nghệ: (Nêu chi tiết về quy trình công nghệ)

2.6. Giải pháp về tài chính:

VIII. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả xã hội

2. Hiệu quả về kinh tế

- Hàng năm cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có thể tăng thu nhập thêm đồng .

- Hàng năm cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đóng góp cho Ngân sách địa phương tiền thuế là:

+ Thuế giá trị gia tăng: đồng.

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp:đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 5 kèm theo)

3. Tính bền vững và khả năng nhân rộng của đề án.

IX. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

2. Kiến nghị

Đề nghị Sở công Thương, Trung tâm khuyến công - Xúc tiến công thương Hà Giang, các cấp, các ngành chức năng xem xét hỗ trợ cho cơ sở từ nguồn kinh phí khuyến công để đề án thực hiện đạt hiệu quả cao./.

XÁC NHẬN CỦA UBND xã, phường
(Kí, họ tên và đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Kí, họ tên và đóng dấu)

**XÁC NHẬN PHÒNG KINH TẾ /
KINH TẾ ,HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ**

Phụ lục 4
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG NĂM
HỖ TRỢ XÂY DỰNG MÔ HÌNH TRÌNH DIỄN KỸ THUẬT SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Trong đó:			Ghi chú
						Kinh phí đề nghị hỗ trợ khuyến công	Kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
I	Xây dựng hạ tầng								
1	Nhà xưởng sản xuất	m2							
2	Khu văn phòng, nhà ăn, nhà lưu trú cán bộ, công nhân viên	m2							
II.	Mua sắm máy móc thiết bị								
1		Cái							
III.	Tổ chức hội nghị công bố mô hình								
1									
IV.	Chi phí quản lý	MH							
	Tổng cộng:								

Ghi chú: Đối với các đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị, xây dựng và đăng ký thương hiệu chỉ lập dự toán phần kinh phí xin đề nghị hỗ trợ (Không xây dựng phần xây dựng cơ bản và chi phí tổ chức hội nghị công bố mô hình.)

